

Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 24 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H – sinh năm: 1982

Trú tại: Tổ dân phố A – thị trấn B – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Thôn C – xã H – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Chu Công A1 – sinh năm: 1977

Trú tại: Hẻm Q– đường W – tổ dân phố E – thị trấn B – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng S

Trụ sở: Tòa nhà Y – O-H – Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng S.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí Th – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng S huyện Đ.

Địa chỉ: Tổ dân phố L – thị trấn B – huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng..

Theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 463 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị H và ông Chu Công A1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là: Chu Thị Cẩm Tiên - sinh ngày 10/5/2005 và Chu Thị Yến Vy – sinh ngày 06/6/2009 đến tuổi thành niên.

Ông Chu Công A1 không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân gia đình.

- Về nợ chung: Ông Chu Công A1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S số tiền gốc là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) theo hợp đồng số 6600000708336114 ngày 10/9/2016 chương trình cho vay hộ nghèo. Ngoài ra ông Chu Công A1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 15/9/2018 cho đến khi ông Chu Công A1 trả hết số tiền nợ gốc là 11.000.000đ theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng nói trên với Ngân hàng S.

Về án phí: Bà Đinh Thị H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Hiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007522 ngày 13/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đinh Thị H đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Đinh Thị H được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Ông Chu Công A1 phải nộp 275.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng S không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà Giang

